

TRƯỜNG TIỂU HỌC HÙNG DŨNG 1

BÁO CÁO CÔNG KHAI CÁC NGUỒN THU - CHI NĂM HỌC 2024-2025

THU - CHI QUỸ HỘI CMHS	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
Số dư năm học 2023-2024	10.522.000	
Thu năm học 2024-2025	86.850.000	
Tổng chi năm học 2024-2025	97.356.775	
Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp khai giảng năm học mới	7.500.000	
Chi tặng hoa đón chào học sinh lớp 1 cho 9 lớp 1 nhân dịp Khai giảng và hoa tươi Hội nghị Ban đại diện CMHS	4.660.800	
Chi tiền họp BTV hội và Ban đại diện CMHS đầu năm, cuối kỳ 1 và tổng kết	29.595.000	
Chi tiền thăm hỏi học sinh ốm đau nằm viện + thăm hiếu bố mẹ HS(5B+1A+3A)	5.000.000	
Chi tiền thưởng cho các lớp đạt giải trong Hội khỏe Phù Đổng	3.000.000	
Trang phục biểu diễn văn nghệ+Bánh sữa nước bồi dưỡng HS tham gia văn nghệ và HKPD	11.294.015	
Hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn trong dịp tết Nguyên đán 2025	6.000.000	
Chi hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tổng kết	7.600.000	
Chi khen thưởng cho HS có thành tích nhân dịp tổng kết năm học	22.706.960	
Tồn	15.225	
THU - CHI VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ 2024-2025	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
Dư 2023-2024	483.555.900	
Thu năm 2024-2025	342.080.000	
Mua bộ cục đẩy và bộ vang (lọc âm thanh) cho hệ thống loa máy phục vụ các HĐ ngoài trời của học sinh;	49.940.000	
Lắp đặt 06 bộ Điều hòa phục vụ dạy và học	49.500.000	
Mua bàn ghế + bảng trượt + tủ phục vụ dạy và học	42.150.000	
Mua 03 cái ti vi Smart Tivi LG 4K 65 inch 65UR8050	46.500.000	
Đổ đất lát nền, lợp tôn, sơn vách 2 bên; làm cửa đi,cửa sổ giữa nhà 1 và A2; làm thư viện xanh tại	32.189.300	
Mua 07 bộ máy tính	93.100.000	
Thay mặt bàn, mặt ghế, tựa ghế cho HS	18.490.000	
Tháo dỡ bồn cây cũ, làm 11 khung bồn cây	21.813.000	

Lắp hệ thống dụng cụ vận động thể dục ngoài trời.	61.400.000	
Thay gạch nền bị bong rộp, vỡ nát các lớp dãy nhà A...	97.483.650	
Kinh phí tổ chức các câu lạc bộ chuyên môn :	60.340.336	
Lắp đặt hệ thống mạng nhà học A2+ nâng cấp phủ sóng hệ thống mạng lan và Wifi toàn trường;	74.510.000	
Thăm trải sân khấu tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài trời cho	10.730.000	
Trồng mới 02 bồn hoa trước dãy nhà A tạo cảnh quan trường học	26.400.000	
Tháo dỡ gạch ba lốc cũ, nâng cốt nền sân và lát lại mặt sân trường khu vực phía Đông	99.950.004	
Lắp đặt tủ điện tổng toàn	21.370.250	
Thay màn hình ti vi	19.769.000	
Tổng chi	825.635.540	
Tồn	360	
THU - CHI TATC TĂNG CƯỜNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
Số dư năm học 2023-2024		
Thu năm học 2024-2025	1.716.260.000	
CHI	1.679.417.638	
Chi trả Cho Trung tâm	1.354.877.800	
Kinh phí chi trả cho GV dạy tăng cường	31.176.420	
Chi làm thêm giờ cho cán bộ quản lý, hành chính, GV,...	83.969.901	
Kinh phí chi trả tiền điện, nước sinh hoạt	18.071.343	
Chi khấu hao CSVC	111.222.351	
Nộp thuế	24.836.280	
Chi Thu nhập tăng thêm	46.413.543	
Chi chè nước phục vụ toàn trường trong năm học	8.850.000	
Tồn chuyển 40% bổ sung quỹ lương	36.842.362	
THU CHI STEM	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
Số dư năm học 2023-2024		
Thu năm học 2024-2025	602.300.000	
CHI	601.058.633	
Chi trả Cho Trung tâm	505.309.750	
Chi làm thêm giờ cho cán bộ quản lý, hành chính, GV,...	22.787.941	
Kinh phí chi trả tiền điện, nước sinh hoạt	22.576.731	

Chi khấu hao CSVC	39.685.780	
Nộp thuế	8.836.380	
Chi Thu nhập tăng thêm	1.862.051	
Tồn chuyển 40% bổ sung quỹ lương	1.241.367	
THU - CHI TĂNG CƯỜNG DẠY HỌC ĐẢM BẢO 32 TIẾT/TUẦN	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
Số dư năm học 2023-2024		
Thu năm học 2024-2025	481.425.000	
CHI	460.763.016	
Kinh phí chi trả cho GV dạy tăng cường	137.706.000	
Tiền lương HĐ bảo vệ và lao công	49.720.000	
Chi làm thêm giờ cho cán bộ quản lý, hành chính, GV,...	89.347.179	
Kinh phí chi trả tiền điện, nước sinh hoạt	41.304.880	
Kinh phí chi trả tiền văn phòng phẩm	26.800.000	
Chi tiền nước uống cho học sinh	34.000.000	
Chi khấu hao CSVC	41.440.000	
Nộp thuế	9.451.980	
Chi Thu nhập tăng thêm	30.992.977	
Tồn chuyển 40% bổ sung quỹ lương	20.661.984	
THU - CHI PHÍ BÁN TRÚ VÀ MUA SẮM VDBT	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
Tồn năm học 2023-2024	8.540.816	
THU PHÍ BÁN TRÚ 2024-2025	2.496.605.000	
CHI PHÍ TỔ CHỨC BÁN TRÚ	2.501.651.354	
Chi trả tiền hợp đồng thuê khoán người nấu ăn	779.700.000	
Chi tiền làm thêm giờ trực trưa	1.355.445.000	
Tiền điện	48.835.675	
Tiền nước sinh hoạt	12.705.833	
Tiền nước uống cho học sinh	119.000.000	
Chi phí vật tư	185.964.846	
TÒN	3.494.462	
THU KINH PHÍ MUA SẮM VẬT DỤNG	238.060.000	
CHI KINH PHÍ MUA SẮM VẬT DỤNG	238.060.000	
TÒN	-	

THU TIỀN ĂN BÁN TRÚ	4.955.915.000	
CHI TIỀN ĂN BÁN TRÚ	4.955.845.088	
TÒN	69.912	
THU - CHI QUỸ ĐỘI		
Số dư năm học 2023-2024	1.090.000	
Thu năm học 2024-2025	6.200.000	
Chi	5.750.800	
TÒN	1.539.200	
THU - CHI GIỮ XE ĐẠP		
Số dư năm học 2023-2024	9.207.200	
Thu năm học 2024-2025	23.685.000	
Chi	31.528.500	
TÒN	1.363.700	
THU - CHI CSSKBD		
Số dư năm học 2023-2024	22.504.812	
Thu năm học 2024-2025	74.427.255	
Chi	34.060.200	
TÒN	62.871.867	
THU - CHI TIỀN TUYỂN SINH		
Số dư năm học 2023-2024	2.200	
Thu năm học 2024-2025	9.780.000	
Chi	9.232.209	
TÒN	549.991	
THU - CHI TIỀN PHO TO		
Số dư năm học 2023-2024	119.000	
Thu năm học 2024-2025	17.470.000	
Chi	17.429.372	
TÒN	159.628	

Vinh, ngày 31 tháng 5 năm 2025

Kế toán

Hiệu trưởng

Phan Thị Thanh Tĩnh

Trần Thị Huệ